

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Gi- sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ch, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr- sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ch, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Gi trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr do hai bên tự nguyện, có thời gian tìm hiểu ba năm. Tổ chức cưới ngày 04/12/2000, có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2000 tại UBND xã Ch.

Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được 05 năm đầu, từ năm 2005 đến nay là 15 năm anh Tr sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn. Trong 15 năm qua nhiều lần chị đưa anh Tr đi cai nghiện tự nguyện và mua thuốc cho anh Tr cai nghiện để làm ăn nuôi con nhưng anh Tr không sửa chữa, đua đòi bạn bè không cai nghiện được, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nhiều lần vì áp lực cuộc sống gia đình, chị đã có ý định xin ly hôn nhưng do anh Tr xin lỗi, hứa cai nghiện và nghĩ thương các con nên chị cố chịu đựng và không ly hôn để tạo điều kiện cho anh Tr cai nghiện sửa chữa nhưng thời gian qua anh Tr vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Trong năm 2020 anh Tr vẫn liên tục sử dụng ma túy và bị sốc thuốc, chị phải chăm sóc ngày đêm ảnh hưởng đến sức khỏe và việc làm ăn để nuôi con. Do áp lực cuộc sống nên từ tháng 6/2020 chị đã phải chuyển về nhà ngoại sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa nên xin được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có hai con chung là Nguyễn Thị Mai H- sinh ngày 05/9/2002 và cháu Nguyễn Bảo A- sinh ngày 29/10/2012. Hiện nay cháu H đã 19 tuổi sống với ai thì do cháu tự quyết định nên Tòa án không phải giải quyết. Đối với cháu A đang tuổi ăn học nên chị xin được nuôi cháu A. Chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không phải giải quyết.

Hiện nay chị làm công việc kinh doanh cho thuê phòng trọ, bàn ghế phục vụ các sự kiện, thu nhập đủ để nuôi các con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh Tr tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 23/10/2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị Gi trình bày là đúng.

Quá trình chung sống giữa anh và chị Gi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và chị Gi đã chuyển về nhà ngoại sống nên vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do nhiều năm qua anh có sử dụng ma túy không cai nghiện được. Anh nhận thấy anh vẫn yêu thương chị Gi và mong muốn chị Gi tạo điều kiện cho anh cơ hội làm lại cuộc đời, rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Anh xin hứa từ nay về sau không sử dụng ma túy nữa. Tại phiên hòa giải ngày 25/11/2020 theo nguyện vọng của anh nên chị Gi và Tòa án đã tạo điều kiện kéo dài việc giải quyết vụ án đến tết nguyên đán năm 2021 để anh cai nghiện ma túy và chị Gi rút đơn về đoàn tụ. Sau ngày 25/11/2020 anh nhiều lần đến gọi chị Gi về đoàn tụ nhưng chị Gi không về. Do buồn chán việc chị Gi không về đoàn tụ gia đình nên những ngày gần tết nguyên đán anh có tiếp tục sử dụng ma túy vài lần. Nguyện vọng của anh vẫn mong chị Gi rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ và anh xin hứa sẽ cai nghiện ma túy. Anh đề nghị chị Gi kéo dài thêm việc ly hôn đến hết tháng 5/2021 nếu anh không cai nghiện được thì bây giờ anh đồng ý ly hôn với chị Gi.

Về con chung: Anh và chị Gi có hai con chung là Nguyễn Thị Mai H- sinh ngày 05/9/2002 và cháu Nguyễn Bảo A- sinh ngày 29/10/2012. Hiện nay cháu H đã 19 tuổi sống với ai thì do cháu tự quyết định nên Tòa án không phải giải quyết. Đối với cháu A, nếu xảy ra việc ly hôn thì cháu A sống với anh hay sống với chị Gi cũng được. Trường hợp cháu A sống với chị Gi thì Tòa án không phải giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con vì chị Gi không yêu cầu.

Về tài sản, công nợ chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, công nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Gi và anh Nguyễn Văn Tr.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Gi nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr đến khi các bên có yêu cầu.

Về tài sản, công nợ: Anh Tr và chị Gi không yêu cầu nên Tòa án không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Tr có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại xã Ch, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Nguyễn Thị Gi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện Thạch Thất, Hà Nội ngày 24 tháng 11 năm 2000. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm đầu, từ năm 2005 đến nay (15 năm) anh Tr sử dụng ma túy, không chịu lao động, kinh tế gia đình sa sút. Nhiều lần chị Gi đưa anh Tr đi cai nghiện tự nguyện nhưng sau đó anh Tr lại tiếp tục tái nghiện và sử dụng thường xuyên hơn, nhiều lần bị sốc ma túy, chị Gi phải chăm sóc dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe và kinh tế gia đình. Theo chị Gi thì do anh Tr sử dụng ma túy nên chị rất sợ trong việc quan hệ tình cảm, nhiều năm nay chị không dám quan hệ tình cảm vợ chồng với anh Tr nữa. Do áp lực cuộc sống nên từ tháng 6/2020 chị Gi đã chuyển về nhà ngoại sống và xin được ly hôn anh Tr. Quá trình giải quyết anh Tr xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, hứa sẽ cai nghiện ma túy và xin được đoàn tụ.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, theo nguyện vọng của anh Tr chị Gi đã đề nghị Tòa án kéo dài qua tết nguyên đán 2021 để anh Tr cai nghiện, chị Gi rút đơn về đoàn tụ nhưng thời gian giáp tết vừa qua anh Tr vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, do vậy chị Gi không đồng ý về đoàn tụ và tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Tr.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Gi và anh Tr đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Tr xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp cai nghiện ma túy để cải thiện tình cảm vợ chồng. Do vậy, chị Gi xin ly hôn anh Tr là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Gi và anh Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H- sinh ngày 05/9/2002 và cháu Nguyễn Bảo A- sinh ngày 29/10/2012. Hiện nay cháu H đã 19 tuổi sống với ai thì do cháu tự quyết định nên Tòa án không giải quyết. Chị Gi xin được nuôi cháu A và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh Tr nếu vợ chồng ly hôn thì cháu A sống với bố hoặc mẹ là do cháu quyết định. Nguyện vọng của cháu A xin được sống với mẹ.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Gi và nguyện vọng của cháu A thấy: Hiện nay cháu A còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn; anh Tr là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định, nên giao cháu A cho chị Gi nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi của cháu A và phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Gi và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr đến khi chị Gi có yêu cầu. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về chia tài sản chung: Chị Gi và anh Tr tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Gi phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Gi và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Nguyễn Văn Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H- sinh ngày 05/9/2002 và cháu Nguyễn Bảo A- sinh ngày 29/10/2012. Cháu H đã 19 tuổi sống với ai thì do cháu tự quyết định. Giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Gi trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Gi và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Gi phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0011694 ngày 20/10/2020.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Ch;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

